

Số: 03/TM-BVQNQ

V/v mời chào giá Hóa chất xét nghiệm phục vụ
hoạt động thường xuyên năm 2025 của Bệnh
viện đa khoa quận Ngô Quyền.

Hải Phòng, ngày 21 tháng 02 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm Hóa chất xét nghiệm phục vụ hoạt động thường xuyên năm 2025 của Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Vũ Thị Hiếu

Chức vụ: Trưởng khoa Dược

Số điện thoại: 02253.552.923

Email: bvdngoquyen2013@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: khoa Dược - Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền.

Số 21 Lê Lợi – phường Gia Viên – quận Ngô Quyền- TP Hải Phòng.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 21 tháng 02 năm 2025 đến trước 17h ngày 02 tháng 03 năm 2025.

Các báo giá nhận sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 21 tháng 02 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục Hóa chất xét nghiệm phục vụ hoạt động thường xuyên năm 2025. (Phụ lục đính kèm)

2. Địa điểm giao hàng: Tại kho của khoa Dược Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền.



2. Địa điểm giao hàng: Tại kho của khoa Dược Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền.
3. Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền thành phố Hải Phòng kính mời các đơn vị quan tâm và đáp ứng yêu cầu trên đề nghị liên hệ và gửi hồ sơ báo giá (bản giấy) về khoa Dược - Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền.

Thông tin cần giải đáp, xin liên hệ: Khoa Dược - Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền. (SĐT: 02253.552.923)

Bệnh viện xin trân trọng cảm ơn./. *th*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, Dược.



BSCKII. *Trần Thị Thu Hương*



Phụ lục đính kèm theo Thư mời số: 03/TM-BVNQ ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Bệnh viện đa khoa quận
 Ngô Quyền)



STT	Tên HCCN	Đặc tính kỹ thuật	BVT	SL
Phần 1 Hóa chất huyết học 5 thành phần dùng cho máy Mindray - Bc 5380				
1	Dung dịch pha loãng mẫu	Thành phần: Sodium Chloride: 3.0 – 5.5 g/L Sodium Sulfate Anhydrous: 7.5 – 11.5 g/L Buffering Agents: 1.0 – 3.0 g/L Anti-fungal and Anti-bacterial Agents: 0.8 – 2.5g/L Chứng nhận: ISO, CE	Thùng	60
2	Dung dịch tách bạch cầu	Thành phần: Surfactant: <40 g/L Dye: 0.01 – 0.1 g/L Chứng nhận: ISO, CE	Chai	50
3	Dung dịch tách bạch cầu	Thành phần: Surfactant: <40 g/L Dye: 0.01 – 0.1 g/L Chứng nhận: ISO, CE	Chai	35
4	Dung dịch tách bạch cầu	Thành phần: Quaternary Ammonium Salt: <50 g/L Isopropanol: 2 - 10 g/L Chứng nhận: ISO, CE	Chai	20

5	Dung dịch rửa	Thành phần: Surfactant: <2.0g/L Sodium hypochlorous: <100g/L Sodium hydroxide: <50g/L Chứng nhận: ISO, CE	Lọ	35
Phần 2 Hóa chất dùng cho máy sinh hóa Mindray - Bs 480				
1	Hóa chất xét nghiệm Calcium	Solution of 100 mg/l Arsenazo III 1.4 g/l 8-hydroxyquinoline sulphionate in 100 mM Tris buffer, pH 8.5. Hộp ≥200 mL (4 x 50 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp	3
2	Hóa chất xét nghiệm γ -glutamyl Transferase	Tris buffer 100 mmol/l; pH 8.5 L- γ -Glutamyl-3-carboxy-4-nitroanilide > 2.9 mmol/l glycylglycine 100 mmol/l Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Hộp: 100ml (4x20ml + 1x20ml)	Hộp	4
3	Hóa chất xét nghiệm Glucose	GOD (microbial) ≥ 10 kU/l POD (horse-radish) ≥ 1 kU/l 4-AP 0.5 mmol Phosphate . 100 mmol, pH 7.0 Hydroxybenzoate 12 mmol Độ lặp lại (Intra-assay precision): ≤ 1.39% Độ tái lặp (Inter-assay precision): ≤ 1.92%, Hộp ≥ 160 mL (4 x 40 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp	35

4	Hóa chất xét nghiệm HDL-cholesterol	Cholesterol oxidase solution (< 3000 U/l) Peoxydase (< 5000 U/l) N-ethyl-N-(2-hydroxy-3 sulfopropyl)-3-toluidine disodium (TOOS) (< 1 mM) Cholesterol esterase (< 3000 U/l) 4-aminoantipyrine (4-AAP) (< 1 mM) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Hộp ≥ 72 mL (2 x 27 + 2 x 9 mL) + Cal Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp	130
5	Hóa chất xét nghiệm Triglycerides	Chlorophenol 2 mmol/l Lipoprotein lipase ≥ 800 U/l GK ≥ 500 U/l GPO ≥ 1500 U/l POD ≥ 900 U/l ATP 2 mol/l 4-AP 0.4 mmol/l Giới hạn phát hiện: ≤ 0.009 g/l Độ tuyến tính: ≥ 10 g/l Độ tái lặp (Reproducibility): $\leq 0.5\%$ Hộp 160 mL (4 x 40 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp	24
6	Chất hiệu chuẩn sinh hóa	Huyết thanh đông khô Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Lọ ≥ 3ml	Lọ	1
7	Chất kiểm chuẩn đa giá trị cho xét nghiệm sinh hóa	Mức kiểm soát 1: lọ ≥ 5 ml đông nhất và huyết thanh đông khô với nồng độ bình thường hoặc bình thường/bệnh lý ngưỡng của chất chuyển hóa và enzym. Mức kiểm soát 2: lọ ≥ 5 ml đông nhất và huyết thanh đông khô với nồng độ bệnh lý hoặc ngưỡng bình thường/bệnh lý của các chất chuyển hóa và enzym. Bộ $\geq (1 \times 5$ml Nivel 1 + 1x5ml Nivel 2)	Bộ	3

8	Hóa chất xét nghiệm Acid Uric	UOD >200 U/l POD >1000 U/l 4-AP 0.10 mmol/l Potassium ferrocyanide 6 umol/l solution containing Good buffer pH ≥7.8 DHS 2.0 mmol/l Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Hộp 500 mL (4 x 100 mL + 1 x 100 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp	2
9	Hóa chất xét nghiệm Albumin	0.3 mmol/l BCG solution 0.1 mol/l acetate buffer 0.9 g/l polyoxyethylene lauryl ether. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Hộp: ≥ 720 mL (6x120 mL)	Hộp	1
10	Hóa chất xét nghiệm Amilasa	2.25 mmol/l CNP-G3, 5 mmol/l calcium chloride, 70 mmol/l sodium chloride, 900 mmol/l potassium thiocyanate 100 mmol/l MES buffer pH 6, Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Hộp ≥ 30ml (3x10ml)	Hộp	1
11	Chất thử xác định nhóm máu Anti-AB	Lọ dung dịch kháng thể đơn dòng AB được pha loãng trong một bộ đệm phosphate có chứa natri clorua, EDTA và albumin bò, dùng để thử nghiệm ngưng kết hồng cầu xác định nhóm máu. - Hiệu giá kháng thể 1:512 - Độ nhạy và độ đặc hiệu: 100% - Bảo quản ở 2-8°C - Đóng gói 10ml/Lọ Đạt tiêu chuẩn ISO13485"	Lọ	5

12	Chất thử xác định nhóm máu Anti-B	Lộ dung dịch kháng thể đơn dòng B được pha loãng trong một bộ đệm phosphate có chứa natri clorua, EDTA và albumin bò, dùng để thử nghiệm ngưng kết hồng cầu xác định nhóm máu. - Hiệu giá kháng thể 1:512 - Độ nhạy và độ đặc hiệu: 100% - Bảo quản ở 2-8°C - Đóng gói 10ml/Lọ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Lọ	5
13	Chất thử xác định nhóm máu Anti-A	Lộ dung dịch kháng thể đơn dòng A được pha loãng trong một bộ đệm phosphate có chứa natri clorua, EDTA và albumin bò, dùng để thử nghiệm ngưng kết hồng cầu xác định nhóm máu. - Hiệu giá kháng thể 1:512 - Độ nhạy và độ đặc hiệu: 100% - Bảo quản ở 2-8°C - Đóng gói 10ml/Lọ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Lọ	5